

Số: 134/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 509/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ trụ sở: Số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H – Giám đốc chi nhánh T2.

(Theo Giấy ủy quyền số 565/UQ-VCB-PC ngày 07/9/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Việt H1 – Phó phòng khách hàng doanh nghiệp

Địa chỉ liên hệ: Số E P, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Giấy ủy quyền số 85/UQ-THO-XLN ngày 04/6/2026).

- Bị đơn: ông Vũ Ngọc A – sinh năm 1964

bà Hoàng Thị C - sinh năm 1968

Cùng nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện N (nay là xã N), tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1988

Nơi cư trú: KP C, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH T3

Địa chỉ trụ sở chính: Số A N, Đại lộ L, phường Đ, thành phố T (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tiến Đ – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Đức T1, sinh năm 1989

Địa chỉ liên hệ: Số A N, Đại lộ L, phường Đ, thành phố T (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/8/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tổng số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 27/7/2026, ông Vũ Ngọc A và bà Hoàng Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 31197933/2025.01/HĐCV ngày 12/02/2025 tổng số tiền là 3.583.104.335 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi ba triệu, một trăm lẻ bốn nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc còn phải trả: 3.240.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 328.400.965 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.703.370 đồng.

* Về phương án trả nợ: Ông Vũ Ngọc A và bà Hoàng Thị C trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP N chậm nhất vào ngày 31/5/2027.

Kể từ ngày 28/7/2026 ông Vũ Ngọc A và bà Hoàng Thị C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Vũ Ngọc A và bà Hoàng Thị C vi phạm cam kết trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N là:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 52, đo vẽ năm 2010, địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 742357 do UBND tỉnh T cấp ngày 31/12/2021 cho Công ty TNHH T3, Số vào sổ cấp GCN: CT 17980. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4752156/2025.01.HDTC/HA LINH/VCB ký ngày 11/02/2025 giữa Công ty TNHH T3 với Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T2.

Trường hợp sau khi kê biên tài sản bảo đảm không đủ trả khoản nợ nêu trên thì ông Vũ Ngọc A và bà Hoàng Thị C vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V đến khi hết nợ.

- Về án phí: ông Vũ Ngọc A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn phần án phí DSST đối với ông Vũ Ngọc A

Bà Hoàng Thị C chịu một nửa án phí DSST là 25.915.000 đồng (Làm tròn số).

Ngân hàng TMCP N được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 51.236.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005331 ngày 25/6/2026 Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND KV1 - Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Anh